

LUẬN ÁN TIỀN SĨ VĂN HÓA HỌC
NGUYỄN THÀNH NAM. *Giáo dục thời Lê Sơ (1428-1527) nhìn từ góc độ văn hóa học*

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62310640

Thời Lê Sơ (1428-1527), đặc biệt là giai đoạn Vua Lê Thánh Tông trị vì, là một trong những thời kỳ đất nước có nhiều chuyển biến quan trọng trên mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội, trở thành một quốc gia hùng cường trong khu vực Đông Nam Á. Các triều vua trị vì ở thời Lê Sơ rất quan tâm đến giáo dục, nhất là đào tạo và sử dụng đội ngũ quan lại nhằm phát triển đất nước. Giáo dục thời Lê Sơ đã để lại nhiều di sản quý giá, bất mạch, bám rễ và phát triển trong dòng chảy văn hóa dân tộc.

Đề tài “Giáo dục thời Lê Sơ (1428-1527) nhìn từ góc độ văn hóa học” được NCS. Nguyễn Thành Nam thực hiện đã làm rõ nội dung, đặc điểm của nền giáo dục Lê Sơ, những giá trị trường tồn của nó, đồng thời rút ra những tham khảo bổ ích cho nền giáo dục của Việt Nam hiện nay.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, nội dung chính của Luận án được trình bày trong 3 chương (từ chương 2 đến chương 4).

Chương 2: Khái lược về thời Lê Sơ và diện mạo nền giáo dục thời Lê Sơ

Triều Lê Sơ được thành lập là kết quả của công cuộc kháng chiến cứu quốc lâu dài, gian khổ suốt gần 10 năm (1418-1427) và có tính nhân dân sâu rộng nhất từ năm 938 đến thời điểm khởi nghĩa nổ ra. Bộ

máy nhà nước triều đại Lê Sơ ra đời như là một hệ quả tất yếu của bối cảnh lịch sử nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của xã hội đương thời.

Về hệ tư tưởng giáo dục, các nhà vua thời Lê Sơ đã lựa chọn Nho giáo và Nho học, trong đó Tống Nho được đề cao như một hệ tư tưởng chính thống nhà nước với khẩu hiệu chiến lược “Sùng Nho trọng Đạo là việc hàng đầu” (Bia Văn Miếu - 1442). Nho giáo thời Lê Sơ cũng dần chuyển hóa cho phù hợp với bối cảnh xã hội.

Trong thời Lê Sơ, thể chế giáo dục được thể hiện bằng những chiếu, chỉ của triều đình liên quan đến hoạt động giáo dục. Ngay sau khi đất nước được thái bình, Vua Lê Thái Tổ đã quan tâm đến việc khuyến khích con của các viên quan từ đội trưởng trở lên theo đuổi việc học tập. Đến năm Hồng Đức thứ 15 (1484), Vua Lê Thánh Tông ban chiếu dựng bia có bài ký ghi tên các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 đời Vua Thái Tông đến bấy giờ. Sau này, triều đình liên tục ra những lệnh dụ quy định cụ thể từng phép thi, đề mục thi, thời hạn vào trường thi Hương... Tựu chung lại, thể chế giáo dục thời Lê Sơ đã ban hành quy định cụ thể trong ba lĩnh vực lớn: Lấy việc thi cử làm đầu trong việc lựa chọn nhân tài; Định lệ 3 năm tổ chức một lần thi; Cho dựng bia khắc tên người đỗ đạt để lưu truyền muôn đời.

Với chủ trương khuyến khích Nho học và một chế độ giáo dục khoa cử nề nếp, cùng một lúc, Vua Lê Thánh Tông đã đặt được 2 mục tiêu: Tuyển chọn được những người ưu tú cho bộ máy của nhà nước, thực hiện chuyển giao quyền lực từ quý tộc sang

quan liêu nho sĩ; Đưa được Nho giáo thâm nhập sâu vào xã hội, khẳng định rõ đây là thời kỳ nhà nước gắn với sự cai trị của các quan văn và tuân theo những tư tưởng chính trị Nho giáo.

Vua Lê ngay sau khi lập vương triều đã cho lập hệ thống trường học để đào tạo nhân tài. Ở triều đình cho sửa sang tu bổ Văn Miếu - Quốc Tử Giám và tại các địa phương là các Lộ hiệu. Hệ thống trường học thời Lê Sơ đã được mở rộng, không chỉ con em quan lại, quyền quý trong triều được đi học mà đối tượng tuyển sinh hướng đến cả những người xuất thân từ các gia đình bình dân. Ở các địa phương, hệ thống trường học có đến cấp phủ huyện, các lớp học có đến cấp xã.

Nội dung học tập thời kỳ này được thống nhất từ Quốc Tử Giám đến các trường công cấp đạo, phủ, huyện trong cả nước, với 3 phần: giảng sách, làm văn và bình văn. Sách giáo khoa thời kỳ này được quan tâm, in ấn kịp thời, đủ số lượng. Sách không chỉ có Tứ thư, Ngũ kinh mà còn gồm cả Hiếu kinh, Minh tâm Bảo giám, Minh đạo gia huấn, Tam tự kinh, Trạng Nguyên thu, Ấu học ngũ ngôn thi..., được biên soạn và phát đến các trường học của phủ.

Các triều Lê Sơ rất coi trọng việc tổ chức các kỳ thi để tuyển chọn nhân tài ra làm quan. 3 năm tổ chức một kỳ thi Hương, năm trước thi Hương thì năm sau thi Hội. Người đỗ thi Hương chia thành hai hạng, hạng cao là Hương cống, hạng thấp là Sinh đồ, người đỗ đầu gọi là Giải nguyên. Thi Hội được tổ chức cho những người đã đỗ thi Hương, để lấy học vị cấp nhà nước. Ai đỗ thi Hội được tham gia kỳ thi Đình, tổ chức ở sân rồng do vua ra đề để lấy từ tiến sĩ trở lên. Bắt đầu từ năm 1448, tiến sĩ được chia thành ba loại: Đệ nhất giáp (Tiến sĩ cập đệ - 3 người đỗ đầu gọi là tam khôi: Trạng

Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa); Đệ nhị giáp (Tiến sĩ xuất thân - Hoàng Giáp); Đệ tam giáp (Đồng Tiến sĩ xuất thân). Điều đáng chú ý nữa là việc xây dựng các trường thi, tổ chức các hội đồng coi thi và chấm thi ở triều Lê Sơ được thực hiện rất nghiêm túc và quy mô. Triều Lê Sơ đã đặt ra những quy định chặt chẽ trong thi cử: Quy định về thời gian tổ chức các kỳ thi, quy định về thí sinh và khảo quan, quy định về trường thi, quy chế trông thi và chấm thi...

Chương 3: Di sản văn hóa của nền giáo dục thời Lê Sơ

Di sản vật thể: Ngay sau khi lên ngôi, Vua Lê Lợi đã cho tổ chức lại Quốc Tử Giám ở Kinh đô và trường học ở các lộ, phủ. Đến năm 1483, Vua Lê Thánh Tông tiếp tục mở rộng Quốc Tử Giám thành nhà Thái học, xây dựng thành một trường rộng lớn bao gồm giảng đường lớn là Minh Luân đường, hai giảng đường Đông, Tây, bí thư kho (kho sách) và ba dãy nhà ký túc xá, mỗi dãy có ba nhà, mỗi nhà có 25 gian để học sinh trú ngụ. Phía ngoài cùng có hai dãy nhà bia để ghi tên các nhà tân khoa tiến sĩ.

Với di sản kiến trúc Văn Miếu thời Lê Sơ, ngoài hệ thống tường xây bằng gạch vồ hiện nay còn lại là hệ thống các Văn bia tiến sĩ. Năm 1484, với chủ trương đề cao Nho học và tôn vinh bậc tri thức Nho học đỗ đại khoa, Vua Lê Thánh Tông đã cho dựng các tấm bia tiến sĩ đầu tiên tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám cho các khoa thi Đình các năm trước đó của nhà Hậu Lê, 7 bia đầu tiên được dựng năm này. Văn Miếu hiện còn 82 tấm bia tiến sĩ dựng ở hai bên phải và trái của giếng Thiên Quang. Trong 82 tấm bia còn lại tới ngày nay, tấm sớm nhất dựng vào năm 1484, khắc tên các vị tiến sĩ đỗ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo năm thứ 3 (1442), tấm cuối cùng dựng vào năm 1780, khắc tên các tiến sĩ đỗ khoa

Kỷ Hợi, niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 40 (1779). 82 bia tiến sĩ tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám có 12 bia khắc tên các tiến sĩ triều đại nhà Lê Sơ.

Di sản phi vật thể: Thời kỳ Lê Sơ thể hiện rất rõ sự tôn vinh người thầy, tôn vinh học vấn và sự học. Đến thời Lê Thánh Tông, khoa cử đạt tới đỉnh cao. Trong 39 năm, đã tổ chức 12 khoa thi Hội lấy 501 tiến sĩ (toàn thời Lê Sơ có 29 khoa thi quốc gia, lấy 988 tiến sĩ - hai con số này đều lớn hơn tổng số của cả hai đời nhà Lý và nhà Trần cộng lại). Giáo dục đã tạo nên một đội ngũ những người khoa bảng đủ khả năng đảm đương các trọng trách đất nước, với những danh nhân văn hóa như Lương Thế Vinh, Độ Nhuận, Thân Nhân Trung, Thái Thuận, Ngô Sĩ Liên,...

Một trong những giá trị quan trọng của việc thể chế hóa nền giáo dục thời Lê Sơ chính là chính sách khuyến khích nhân tài. Ngay khi mới lên ngôi, Vua Lê Thái Tổ đã ban chiếu yêu cầu mở khoa thi để chọn nhân tài ra giúp nước. Nếu các thời vua trước chủ yếu sử dụng những công thần trong bộ máy cai trị, thì đến thời Lê Thánh Tông đã ban hành chính sách bổ nhiệm sử dụng người có học vấn, được chọn lựa qua thi cử, đồng thời ban thưởng cho các công thần.

Chế độ giáo dục và thi cử thời Lê Sơ đã đào tạo ra hàng loạt người tài để bổ sung vào bộ máy phong kiến quan lại đang phát triển mạnh mẽ lúc bấy giờ, đồng thời chế độ giáo dục ấy cũng sản sinh ra nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà sử học lỗi lạc, những nhà văn hóa lớn của dân tộc. Họ chính là chủ nhân của dòng văn hóa bác học, có đóng góp nhiều cho văn hóa dân tộc ở các lĩnh vực văn học, sử học, địa lý học, toán học, y học...

Thời kỳ này có hai nhà toán học nổi tiếng là Lương Thế Vinh và Vũ Hữu. Y

học cũng phát triển cao với hai tên tuổi nổi tiếng là Phan Phù Tiên (đồng thời là nhà sử học) và trạng nguyên Nguyễn Trực.

Vua Lê Thánh Tông và hội Tao Đàn để lại nhiều tập thơ. Công việc biên soạn lịch sử thời Lê Sơ có bước phát triển mới gắn với tên tuổi của những sử gia như Phan Phù Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh... Ngoài ra thời Lê Sơ còn để lại một số trước tác về truyện, lịch sử, địa lý học lịch sử và từng thư có giá trị. Nền nghệ thuật thời Lê Sơ cũng có những phương diện khá phát triển, phản ánh những chuyển biến quan trọng trong tiến trình lịch sử nghệ thuật dân tộc. Năm 1437, Nguyễn Trãi được cử ra chế định nhã nhạc, Vua Lê Thánh Tông còn đặt ra bộ giáo phường phụ trách phần âm nhạc dân gian.

Một trong những thành tựu quan trọng của nền chính trị thời Lê Sơ là hệ thống pháp luật và đỉnh cao là sự ra đời của Bộ luật Hồng Đức - được đánh giá là có hệ thống nhất trong tất cả các pháp luật của triều Lê, là bộ luật đầy đủ, cổ xưa nhất tồn tại ở Việt Nam.

Chương 4: Giáo dục thời Lê Sơ trong dòng chảy giáo dục dân tộc

Giáo dục thời Lê Sơ đã có bước phát triển đáng kể so với thời Lý - Trần trên nhiều phương diện. Một trong những giá trị quan trọng mà giáo dục thời Lê Sơ tạo dựng được là xây dựng được một bộ tiêu chí mà một nền giáo dục phong kiến hướng đến. Tiêu chí thứ nhất là đào tạo ra một đội ngũ nhân lực có văn hóa, có tri thức, cai trị theo tư tưởng Nho giáo, gắn học đi đôi với hành. Tiêu chí thứ hai là đào tạo đội ngũ tri thức chuẩn mực về đạo đức. Tiêu chí thứ ba là đào tạo đội ngũ trí thức tận tụy với công việc được giao, tận trung với vua và triều đình. Tiêu chí thứ tư là đào tạo một đội ngũ nhân lực hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.

Qua nghiên cứu những văn bản hành chính như các chiếu, dụ của các vua, những ghi chép, tài liệu liên quan đến giáo dục thời Lê Sơ, có thể thấy thời kỳ này đã hình thành một hệ thống triết lý giáo dục chặt chẽ đậm chất nhân văn và gắn với thực tế của cuộc sống. Giáo dục thời Lê Sơ đã nội sinh hóa các giá trị tốt đẹp của Nho giáo trên nền tảng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc để phục vụ cho việc xác lập nội dung và chương trình giáo dục. Triết lý của nền giáo dục này là học phải đi đôi với hành, nghĩa là phải vận dụng được kiến thức vào công việc và cuộc sống thực tiễn.

Với triều đình Lê Sơ, mục đích giáo dục chủ yếu để chọn lựa nhân tài cho bộ máy quản lý hành chính nhà nước phong kiến tập quyền. Tuy nhiên, bản chất của giáo dục luôn luôn có chức năng khai sáng. Vì thế, bên cạnh việc học để làm quan, để đòi hỏi, thời kỳ này các bậc cha mẹ luôn mong muốn cho con học chữ thánh hiền để nếu không thành đạt thì cũng trở nên người biết sống theo đạo lý của dân tộc, của cha ông. Đó là lối sống nhân nghĩa, biết nhớ ơn ông bà cha mẹ, biết kính trên nhường dưới, yêu làng xóm, quê hương đất nước. Cũng chính nhờ nền giáo dục Nho học thời Lê Sơ mà mẫu người quân tử đã trở thành mẫu người tiêu biểu của thời đại này, đó

là con người luôn tuân thủ tam cương, ngũ thường. Bên cạnh những giá trị luân lý, đạo đức dành cho nam giới, nền giáo dục Nho học thời Lê Sơ cũng đưa những chuẩn mực đạo đức dành cho phụ nữ vào đời sống thực tiễn của người bình dân, đó là tam tòng và tứ đức.

Để kế thừa những giá trị của giáo dục thời Lê Sơ đối với hệ thống giáo dục của đất nước hiện nay, Luận án rút ra 4 bài học kinh nghiệm sau:

- Chú trọng xây dựng con người với tư cách là chủ thể của hoạt động giáo dục và chủ thể sáng tạo văn hóa.

- Bảo tồn các yếu tố truyền thống trong giáo dục, đồng thời không ngừng tiếp thu những giá trị văn hóa nhân loại để phát triển giáo dục.

- Xác định một triết lý giáo dục phù hợp để chấn hưng giáo dục Việt Nam.

- Gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục đào tạo và sử dụng nhân lực, đồng thời luôn đổi mới giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp trường, họp tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội năm 2017.

HOÀI PHÚC
giới thiệu